

Bản án số: 109/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2024

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Anh T, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Hoàng L trình bày:

Về hôn nhân: Ông Trần Hoàng L và bà Phan Thị Anh T sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau vào ngày 25 tháng 01 năm 2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018). Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian sau chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi. Ông L và bà T đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống chung với nhau không còn hạnh phúc. Vì vậy ông L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết cho ông L được ly hôn với bà Phan Thị Anh T.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông L và bà T có hai người con chung tên Trần Thị Như M, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 và Trần Trọng Q, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2016. Trần Trọng Q hiện đang do ông L đang trực tiếp

nuôi dưỡng. Trần Thị Như M hiện đang do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Trần Trọng Q, giao Trần Thị Như M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Phan Thị Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Phan Thị Anh T vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Trần Hoàng L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hoàng L cho ông Trần Hoàng L được ly hôn với bà Phan Thị Anh T. Giao con chung tên Trần Trọng Q cho ông Trần Hoàng L nuôi dưỡng, bà Phan Thị Anh T không cấp dưỡng nuôi con; giao người con chung tên Trần Thị Như M cho bà Phan Thị Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Trần Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa ông Trần Hoàng L với bà Phan Thị Anh T được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phan Thị Anh T là bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phan Thị Anh T.

[3] Về hôn nhân: Ông Trần Hoàng L với bà Phan Thị Anh T sống chung với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau vào ngày 25 tháng 01 năm 2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018). Do đó, hôn nhân của ông Trần Hoàng L với bà Phan Thị Anh T là hợp pháp. Quá trình sống chung ông Trần Hoàng L cho rằng ông và bà Phan Thị Anh T có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phan Thị Anh T. Đối với bà Phan Thị Anh T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Phan Thị Anh T vẫn vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng và cũng không cung cấp tài liệu, lời khai và chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng L.

Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Trần Hoàng L đã gửi đơn yêu cầu ly hôn với bà Phan Thị Anh T một thời gian dài nhưng bà Phan Thị Anh T không có ý kiến gì, ông Trần Hoàng L cho rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà Phan Thị Anh T thường xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện tại ông L và bà Phan Thị Anh T đã ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Điều đó cho thấy, hôn nhân giữa ông Trần Hoàng L với bà Phan Thị Anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hoàng L được ly hôn với bà Phan Thị Anh T.

[4] Về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình sống chung ông Trần Hoàng L và bà Phan Thị Anh T có 02 người con chung tên Trần Thị Như M và Trần Trọng Q. Ông Trần Hoàng L yêu cầu sau khi ly hôn, ông được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung tên Trần Trọng Q, không yêu cầu bà Phan Thị Anh T cấp dưỡng nuôi con; giao người con chung tên Trần Thị Như M cho bà Phan Thị Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Trần Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Anh T không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của ông Trần Hoàng L. Đồng thời, tại biên bản ghi ý kiến ngày 26 tháng 4 năm 2024, Trần Trọng Q có nguyện vọng được sống cùng với cha là ông Trần Hoàng L nếu cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, để không làm xáo trộn đời sống của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hoàng L giao con chung tên Trần Trọng Q cho ông Trần Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao người con chung tên Trần Thị Như M cho bà Phan Thị Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Hoàng L, bà Phan Thị Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Hoàng L không yêu cầu bà Phan Thị Anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với bà Phan Thị Anh T, quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị Anh T không có ý kiến yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình ông Trần Hoàng L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Hoàng L với bà Phan Thị Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Trọng Q, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2016 cho ông Trần Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân. Giao người con chung tên Trần Thị Như M, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 cho bà Phan Thị Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Hoàng L không yêu cầu bà Phan Thị Anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí: Buộc ông Trần Hoàng L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 28 tháng 02 năm 2024, ông Trần Hoàng L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003240 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, được chuyển thu.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Ông Trần Hoàng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; bà Phan Thị Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn B